

Đồng Bông với Điện Hòn Chén

Phanxipăng

Là một tín ngưỡng dân gian cổ truyền, khi công khai, khi lén lút, đồng bông, còn gọi đạo Mẫu hoặc Thiên Tiên Thánh giáo, hiện hữu khắp mọi tỉnh thành ở nước ta. Trong các am, miếu, đền, phủ, vào những ngày mùng 1, 14, rằm, 29 hoặc 30 hằng tháng âm lịch, thêm các lễ vía nữa, con nhang đệ tử tụ tập cúng cầu, hầu giá, số lượng thường chỉ dăm bảy người, nhiều lắm cũng chỉ vài mươi. Một số di tích đặc thù - như phủ Dầy ở Nam Định, phủ Tây Hồ ở Hà Nội, đền Bà Đẻ ở Hải Phòng, đền Mẫu ở Hưng Yên, đền Sòng ở Thanh Hoá, đền Cờn ở Nghệ An, điện Hòn Chén / điện Huệ Nam ở Huế, tháp Bà ở Nha Trang, núi Bà ở Tây Ninh, miếu Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc - thì đều đặn mỗi năm có đôi vài nhật điểm thu hút hàng nghìn ông đồng bà cốt gần xa nô nức đổ về trải hội với bao nghi thức hết sức lạ thường

Bạn chứng kiến hiện tượng hầu đồng bao giờ chưa? Năm 1915, một người Pháp là H. Délétie đã tường thuật trong bài La fête du Ruoc-sac de la Déesse Thiên-Y-A-Na au temple Huê-Nam-diên - Lễ rước sắc của nữ thần Thiên Y A Na ở điện Huệ Nam - đăng trên Bulletin des Amis du Vieux Hué (BAVH: Tập san Đô Thành Hiếu Cổ). Cảnh tượng ấy diễn ra hồi đầu thế kỷ XX cũng chẳng khác hôm nay bao nhiêu. Thoạt tiên thì xông trầm, đốt nhang, hiến cúng lễ vật, tuyên đọc sớ điệp, si sụp bái lạy và "lầm rầm khấn vái nhỏ to". Dàn bát âm - gọi là cung văn - bắt đầu sửa soạn nhạc cụ: đàn nhị, đàn nguyệt, kèn sona, trống bản, sênh tiền. Sau khúc tiền tấu đầy kích động, đồng cô bông cậu nhập vào một con nhang đệ tử nào đấy rồi, tức thì cung văn chuyển giọng ừ ừ:

*Khói hương nghi ngút án tiên,
Mời cô Bơ giáng hạ, giã non Tiên, cô về.
Cô Bơ linh hiển ai bì...*

Cô Bơ là cách gọi kiêng cô Ba, hồn thiêng đồng nữ ở cõi "tứ phủ công đồng". Có nhiều cô Ba lắm: cô Ba Ngoại Cảnh này, cô Ba Chín Suối này, cô Ba Thoải / Thủy Phủ này, v... v... Đó là 1 trong 12 giá phụ, sau các giá chính gồm "ngũ vị thánh bà" và "lục vị tôn ông". Vì thế, óp đồng còn được gọi hầu giá hoặc hầu bông.

Người lên đồng, dù nam hay nữ, đều phục trang cực kỳ đặc biệt. Áo mớ ba mớ bảy nhiều màu. Thất lạng kim tuyến. Quần thất chên ống. Giày vải hoặc hài nhung. Tóc chít khăn xếp xanh đỏ. Vai khoác lụa là. Tai, tay, cổ và cả cườm chân đều đeo vàng bạc ngọc ngà lấp lánh. Mặt nhồi phấn. Môi tô son. Mắt kẻ chì. Có trường hợp phải bôi mặt đen sì, vai quấn dây leo, eo đóng khóa, tay cầm khèn hoặc quán luân con... rần (làm giả bằng rễ cây) nếu nhập vai ông Bảy hay ông Chín Thượng Ngàn. Lại có lúc họ còn đội lốt cạp để làm Hạ Ban, tức thần Hồ.



Trong ánh sáng đèn nến, hương khói trầm nhang và lời ca tiếng nhạc, xác đồng ngồi trước án thờ, đầu và mặt trùm khăn che kín. Chợt xác đồng rung mình, lắc qua lắc lại rồi đột ngột đứng phất dậy, thét vang một tiếng cùng lúc giật bỏ chiếc khăn trùm và nhảy cà tưng. Ví như đó là nữ đệ tử hầu giá cô Ba thì sao? Chân cô nhún. Tay cô múa. Vai cô giật giật. Ngực cô phập phồng. Cô đánh mắt lúng liếng nhìn quanh và nhoèn miệng cười, chao ôi là tình tứ. lát sau, cô tiến sát án thờ, rút chiếc quạt cầm tay, vừa nhảy, vừa phe phẩy. Lập tức, cung văn hát bài múa quạt:

*Đôi tay phấp phới ánh hồng,
Quạt cô yếu điệu mát lòng tôi con.
Quạt cô, chiếc quạt vàng son,
Miệng cô chúm chím, cô giòn, cô xinh.*

Bồng cô trao quạt cho các đệ tử châu ria. Đoạn, cô rút mái chèo và khoáng ào ào trong không khí. Cung văn chuyển sang lời ca chèo đò:

*Bỏ quạt, cô múa chèo loan,
Thuyền trôi nhẹ nhàng, cô khoan thai chèo.*

Buông mái chèo, cô cầm nón mà ngắm nghía, rồi uốn éo lượn lờ theo bài hát chầu văn múa nón:

*Tay cô cầm nón bài thơ,
Nón nhân, nón ngãi, nón chờ đợi ai?
Cô thơm như thể hoa nhài...*



Nói cho đúng thì các cung văn phải theo bóng đồng mà ứng tác lời ca và điều chỉnh nhịp phách thích hợp. Điều này hoàn toàn trái ngược với khiêu vũ: người không nháy theo nhạc, mà nhạc phải nhót theo người. Thật ra, các cung văn chuyên nghiệp đã thủ sẵn cả kho tàng văn nghệ dân gian để vừa tận dụng vốn cũ, vừa cải biên hoặc sáng tác mới, kịp thời bám sát các vũ điệu khá quen thuộc của quý ông bà cô cậu: múa quạt, múa nón, múa bài bông, múa độc kiếm, múa song kiếm, múa thiết bản, múa chùy, phi ngựa, bắn cung, v...v...

Một vũ điệu khá phổ biến trong hầu giá là múa mỗi: dùng tay kẹp ống giấy tròn nhỏ đã tẩm sẵn paraffin - paraffine / thạch chá – đốt cháy phừng phừng, mà uốn éo. Trò múa lửa này trông khá ngoạn mục, nhất là về đêm, tuy nhiên chính nó là

nguyên nhân gây ra không ít vụ hoả hoạn làm thiêu rụi miếu đền nhà cửa!

Con nhang đệ tử phần đông là dân thợ thuyền và giới tiểu thương, chưa học qua vũ đạo cùng quyền cước lẫn binh khí gì cả, do đó mỗi người lên đồng thì nhảy một kiểu, miễn sao hao hao các vũ điệu những kẻ khác nhập đồng. Sau các màn múa, tùy từng giá đồng, người hầu bóng sẽ cất tiếng dạy bảo đủ điều cho các "thằng nam con nữ" tham dự buổi lễ. Nếu ông Chín Thượng Ngàn thì hú hét quát tháo ầm ĩ. Còn cậu Hoàng Mười lại răn đe từ tốn, nhẹ nhàng. Lắm phen hứng khởi, vai đồng lấy các vật phẩm cúng trên án thờ như hoa quả, bánh kẹo, xôi chè, kê cả tiền thật để ban lộc cho quan khách. Thậm chí có tay mới xoá nạn mù chữ nhưng nhập đồng rồi là cầm bút son vẽ ngoằn ngoèo và viết cả Hán tự (sai bét!) lẫn Pháp ngữ (trật lất!) mí lì Anh văn (hông toét!) lên giấy, bảo đấy là bùa, phát cho thiên hạ đem về dán trước cửa hoặc trong nhà nhằm trừ ma yểm quỷ!

Tôi sở dĩ biết khá tỉ mỉ những chuyện trên nhờ ấu thời từng nhiều phen cùng lũ bạn nhóc tì lân la am này phổ nọ xem thiên hạ ộp đồng. Chẳng những được thưởng thức hát múa miễn phí mà thỉnh thoảng còn được chén ê hề lộc thánh. Dù nghe con nhang đệ tử đồn thổi bao chuyện thần tiên linh hiển, nếu ai đó thiếu nghiêm cẩn trong ngôn ngữ hoặc hành vi thì sẽ bị các đấng vô hình trừng phạt, cả bọn "nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò" nào có ngán gì. Thoạt đầu là trêu ghẹo cung văn bằng cách kiếm me hoặc khế chua chấm muối ớt, nhai nhóp nhép chọc thềm, khiến tay thổi kèn nhều nước bọt, không hoạt động nổi, còn gã châu văn thì ngắc ngư cà lăm! Tiếp theo là tương kế tựu kế để các thứ vàng mã, hình nộm cúng trong buổi lễ bùng cháy bất ngờ, làm Xích Lân tiên nữ hốt hoảng quăng cả kiếm cung mà kêu la í oé! Một thằng nhãi tinh mắt phát hiện ra rằng thánh thần sao cũng bất công, hể ngài ban lộc thì con cháu xác đồng hưởng lắm quà cáp ngon lành, trong khi người dựng chỉ nhận lèo tèo quả ổi xanh hoặc chùm dâu chua loét. Thế là hẩn bí mật dùng dây câu nguyên con gà luộc béo múp ngay giữa án thờ, đem đái cả bọn chúng tôi một châu thoải thích. Lại có vị người lớn bày cho mấy bài ca dao châm chích. Lũ trẻ khoái chí tập hát theo làn điệu châu văn rồi chia loa đồng ca oang oang buộc cậu Bốn cô Ba chưa kịp giáng đã phải thăng. Hát rằng:

*Ông lên, ông nhảy lom xom,
Bà lên, bà nhảy trúc om nước chè.
Ông lên, ông... đáí xè xè,
Bà lên, bà tưởng nước chè, bà xơi.*

Thiên Tiên Thánh giáo

Những trò nghịch ngợm tuổi thơ rồi cũng qua. Vì nhiều lý do, tôi nay lại muốn tìm hiểu hiện tượng đồng bóng với thái độ và góc độ khác. Một số câu hỏi được đặt ra: Tín ngưỡng này đã phát sinh và phát triển như thế nào? Sự nhập đồng có thật không và mang ý nghĩa gì? Trong đời sống xã hội hiện đại, việc hành lễ của con nhang đệ tử là tích cực hay tiêu cực?

Chưa xác định rõ thời điểm hình thành các nghi thức cúng quảy nhảy vọt. Trong tác phẩm Thượng kinh ký sự, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720 - 1791) từng thuật lại một buổi lên đồng mà ông tình cờ quan sát tại

xã Kim Khê (hiện thuộc TP. Vinh, Nghệ An) trên đường ra Thăng Long vào năm Tân Sửu 1781. Trước đó, năm Quý Sửu 1553, Dương Văn An soạn Ô châu cận lục đã ghi nhận sinh hoạt hiến tế có châu văn tại đoạn sông Kim Trà, tức sông Hương ở Huế ngày nay.

Có ý kiến cho rằng việc đồng bóng xuất xứ từ đền Sòng ở Thanh Hoá, nơi thờ thánh mẫu Vân Hương - tên gọi khác của công chúa Liễu Hạnh, một nhân vật huyền thoại trong truyện cổ dân gian Việt Nam. Thực tế thì bà chúa Liễu được dân ta phụng thờ nhiều nơi, như phủ Dầy / Dày / Giầy / Giày ở xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định và phủ Tây Hồ ở phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Tiếp xúc với ông đồng bà cốt tại nhiều tỉnh thành, tôi biết họ rất sùng kính mẫu và chư vị. Theo quan niệm dân gian, mẫu / Mẫu là 1 trong 4 vị thánh bất tử, gồm Tản Viên sơn thần, Phù Đổng thiên vương, Chủ Đổng Tử, và công chúa Liễu Hạnh. Tương truyền Mẫu vốn là công chúa Quỳnh Nương, nữ thần hàng đầu trên thiên cung, vì lỡ tay làm vỡ chén ngọc nên bị Ngọc Hoàng trừng phạt để đầy giáng trần. Cũng theo lời kể, Mẫu từng hiển hiện ở nhiều địa phương và thi triển nhiều phép lạ, do đó được triều đình nhà Lê tôn vinh "Thượng đẳng phúc thần" và sắc phong "Mã Cái công chúa" (Mã Cái nghĩa là mẹ) rồi được thăng "Chế Thắng Hoà Diệu đại vương". Riêng sử sách nhà Nguyễn còn ghi rõ: năm Thiệu Trị thứ VI, tức Ất Tị 1845, nhà vua đã ban cho Mẫu chức "Thần hoàng nhất phẩm".

Mẫu đây cũng còn là Thiên Y A Na, nữ thần vĩ đại của dân tộc Champa với tên gọi Po Nagar hoặc Muk Juk, bấy nay được thờ tại Tháp Bà ở Nha Trang. Sự tích Thiên Y tiên nữ đã được nhiều thư tịch ghi chép, chẳng hạn Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn. Trong quá trình Nam tiến, người Việt kế tục việc thờ cúng của cư dân Chăm bản địa và tôn làm "thượng đẳng thần". Năm Nhâm Tuất 1802, ngay sau khi lên ngôi, vua Gia Long tấn phong cho Mẫu danh hiệu "Thiên Y A Na Diển Ngọc Phi". Dân gian quen gọi bà chúa Ngọc, bà chúa Xứ, ngắn gọn là Mẫu, và lập phủ, điện, am, miếu để cung thỉnh phụng thờ.

Điều buồn cười là phần đông ông đồng bà cốt và con nhang đệ tử chẳng mấy ai rành rẽ sự tích Mẫu, dầu họ tự nhận là tín đồ thuần thành của Thiên Tiên Thánh giáo. Khác nhiều người nghĩ, với tên gọi này, Thiên chẳng phải trời, Tiên chẳng phải nhân vật yên vui và có nhiều phép mầu. Chuyên luận Tín ngưỡng dân gian Huế của Trần Đại Vinh (NXB Thuận Hoá, Huế, 1995) ghi nhận:

"Cách đặt tên Thiên Tiên Thánh giáo được giải thích là: Thiên là huyện Thiên Bản, Tiên là làng Tiên Hương, tức thôn Vân Cát, làng An Thái, là nơi giáng trần lần thứ hai của Liễu Hạnh công chúa. Hai chữ Thánh giáo thể hiện một nguyện vọng của Tổng hội xin thừa nhận tín ngưỡng này như một tôn giáo thiêng liêng."

Mấy địa danh mà sách vừa nêu đều thuộc tỉnh Nam Định. Theo Địa chí Nam Định của nhiều soạn giả (NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2003) thì huyện Thiên Bản đã đổi thành huyện Vụ Bản từ cuối thời Nguyễn. Ở huyện này, 2 làng Tiên Hương và Vân Cát nay là 2 thôn tại xã Kim Thái, nơi quần thể phủ Dầy toạ lạc, trong đó có lăng mộ Liễu Hạnh, đã được Bộ Văn hoá và Thông tin công nhận di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia ngày 21-2-1975. Sách Phủ Dầy và tín ngưỡng Mẫu Liễu Hạnh của Bùi Văn Tám (NXB Văn Hoá Dân Tộc, Hà Nội, 2001) còn cho hay rằng xã An Thái cũ là thôn Tiên Hương bây giờ,

Thực chất, Thiên Tiên Thánh giáo chẳng được tổ chức quy củ như đạo Phật, đạo Hồi, đạo Kitô. Thiên Tiên Thánh giáo lại chẳng có kinh điển cùng luật lệ chính thức. Sinh hoạt của tín đồ Thiên Tiên Thánh giáo mang tính tự phát, tự túc, tự nguyện. Dăm bảy hoặc vài chục người họp thành phủ, cứ đến ngày 14, rằm, 30, mùng 1 âm lịch mỗi tháng thì tới một am miếu nhất định để dâng lễ, cúng cầu, hầu giá. Xong, ai về nhà nấy, tiếp tục làm lụng sinh nhai như tất cả chúng ta. Khác chẳng là họ cứ kiêng vài loại thực phẩm vì "ăn sợ mắc tội": thịt chó, thịt trâu, bồ câu, cá chép / cá gáy.

Có lúc, có nơi, do áp lực của dư luận xã hội hoặc chủ trương của chính quyền sở tại, đệ tử của Mẫu phải lên đồng âm thầm lén lút. Chẳng hạn thời gian Nhà nước phát động phong trào "bài trừ mê tín dị đoan" khá rầm rộ tại Huế, mà đỉnh cao là việc triệt phá am miếu diễn ra vào năm 1985, đó đồng cô bóng cậu nào dám cóc cheng nhảy nhót công khai. Từ năm 1986 đến nay, nhờ công cuộc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc, cùng với nhiều lễ nghi truyền thống được phục hồi như xuân tế lần thu tế đình làng, cầu mưa, cúng tổ ngành nghề, v... v..., thì tín đồ Thiên Tiên Thánh giáo lại sửa am, lập miếu, thoải mái châu văn, ộp đồng.

Thiên Tiên Thánh giáo thường được xã hội gọi "đạo nhảy vọt", còn giới nghiên cứu lại gọi "tín ngưỡng tứ phủ" vì hàng tín đồ quan niệm rằng tiên, thánh, thần ở 4 cõi: thượng tiên, trung thiên, thượng ngàn, thủy phủ. Cũng

theo họ, cả 4 cõi kia liên kết nhau chi phối cõi người. Và cõi nào cũng được cơ cấu tương tự một triều đình quân chủ chuyên chế có quyền lực vạn năng, gồm: đế vương, thánh mẫu, chư tiên, hoàng tử, công chúa, khâm sai, giám sát, thập nhị triều quận, thập nhị triều cô, ngũ hổ đại tướng, âm binh bộ hạ, v... v... Tất nhiên, bà chúa Liễu và bà chúa Ngọc ngự trị cõi thượng thiên chót vót. Ngoài ra, Thiên Tiên Thánh giáo còn thờ Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm, thờ cả Quan Công cùng Sơn Tinh, Thủy Tinh lẫn Đức Thánh Trần tức Hưng Đạo đại vương!

Khi hầu giá, xác đồng nhập vai một vị nào đấy cả nam lẫn nữ thuộc "tứ phủ công đồng". Đàn bà con gái thì Mộc Tinh thánh nữ, Ngũ Hành tiên nương, Đào Huê công chúa, cô Năm Ngoại Càn, v... v... Đàn ông con trai thì Linh Hầu thái tử, Sơn Tiêu Độc Cước, quan Lớn Tuần Tranh, Bô Bô động chủ, v... v... Nhạc sĩ Phạm Duy nhận xét khá chí lý trong Đặc khảo về dân nhạc Việt Nam (NXB Hiện Đại, Sài Gòn, 1972):
"Lên đồng là một hiện tượng hoá thân, người phụ nữ Việt mượn đồng bóng để thể hiện những nguyện vọng thầm kín của mình. Ai cũng biết trong dĩ vãng, người đàn bà Việt Nam chịu thua thiệt đủ điều. Lên đồng giúp họ một ảo tưởng ăn chơi như ông hoàng bà chúa. Khi bóng cô bóng cậu nhập vào người lên đồng thì cuộc sống thần tiên bắt đầu."

Quả là hàng tín đồ Thiên Tiên Thánh giáo đều có đủ nam nữ, song rõ ràng phái yếu chiếm số lượng đông hơn hẳn. Cũng cần thêm rằng tuy có nhiều điểm khác biệt về nghi thức, hiện tượng ớp đồng không chỉ tồn tại ở Việt Nam mà còn diễn ra tại nhiều nơi khác trên hoàn cầu.

Tôi tò mò muốn ớp đồng thử một phen cho biết. Nhờ quen với tay chủ am nọ nơi xã Thủy Biều, ngoại thành Huế, tôi được trùm khăn ngồi trước án thờ nghi ngút khói nhang trong lúc cung văn chơi "liên khúc" từ Xuân phong, Long hổ, Lưu thủy, Hành vân, sang Cổ bản, Đăng đàn cung, Phú lục, rồi Tấu mã.

Lạ thay! Thiên hạ chỉ ngồi tí ti ti liền "nhập" ì xèo, còn cái thằng tôi cứ "trơ như đá, vững như đồng", nóng bức và ngọt ngào tưởng chịu hết xiết! Tay chủ am giải thích:

- Chậc... Mạng anh không có "chân lính". Chịu thôi!

Tôi cũng lầy lẹm vì rất hiếm thấy ông đồng bà cốt "giáng lâm" võ ngực xưng danh nhị vị thánh mẫu tối cao là Liễu Hạnh và Thiên Y A Na. Họ sợ hãi hay khiêm cung nhỉ?

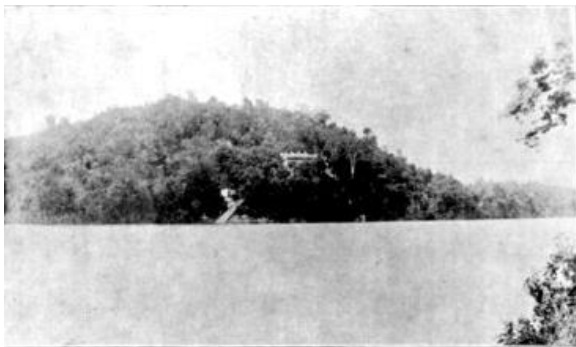


Planche I. La Pagode de la Sorcière, vue générale

Được biết trong quá khứ, dù mang quốc tịch Chiêm Thành hay Đại Nam, Mẫu đều đã thị hiện trên núi Ngọc Trản thuộc làng Hải Cát ven bờ sông Hương, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 10km về phía thượng lưu. Tại đó có điện Hòn Chén thờ Mẫu cùng chư vị, xuân thu nhị kỳ thường niên đều long trọng tổ chức đại lễ hội.

Núi Ngọc huyền bí

Lênh đênh theo thuyền rồng ngược dòng Hương, tôi đã đến núi Ngọc. Cũng có thể tới đây bằng đường bộ băng qua Kim Long, Hương Hồ, Ngọc Hồ. Núi nguyên tên Ngọc Trản, gọi nôm na là Hòn Chén. Dân gian kể rằng do biến âm từ Hoàn

Chén, bởi vua Minh Mạng từng đến đây và lỡ tay đánh rơi chén bằng đá quý xuống sông Hương, tưởng chẳng cách gì lấy lại được, bỗng một con rùa to lớn nổi lên, miệng ngậm chén ngọc trả lại nhà vua.

Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn còn ghi nhận một tên khác là núi Hương Uyển và viết:

"Mạch núi do các núi ở phía tây bắc trùng trùng điệp điệp, như rồng đi hổ phục, chạy dài chênh chéch về phía nam, đến phía tây sông Hương thì dừng lại, nổi vọt lên một ngọn vừa tròn vừa đẹp như hình cái chén nên gọi tên ấy. Sườn núi có đền thiêng. Chân núi kề vực sông, nước rất trong ngọt, người ta phải gọi là nước Ngọc Trản và thường lấy dâng ngự dụng."

Trong sách Nguyễn triều cổ sự (Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1956), Bửu Kế lưu ý thuyết cho rằng tên Ngọc Trản chỉ là một lối dùng mỹ từ mà thôi, vì bên kia có địa danh Ngọc Hồ / bầu ngọc thì bên này có Ngọc Trản / chén ngọc để được cân đối.

Tương truyền bà chúa Ngọc lẫn bà chúa Liễu từng giáng hạ nơi đây nên dân làng Hải Cát dựng đền thờ phụng và tôn sùng mẫu như đấng khai canh. Có lẽ tiền thân của đền là diêm thần nữ thần Po Nagar của cư dân Chăm bản địa rồi được người Kinh kế tục cúng bái. Dần dần, các chúa Nguyễn phong tặng sắc thần và chính thức hoá việc thờ cúng. Đến năm Nhâm Thìn 1832, niên hiệu Minh Mạng thứ XIII, nhà vua đã cho trùng tu, mở rộng ngôi đền. Đó là đền Hàm Long hoặc đền Ngọc Trản. Một năm sau khi lên ngôi, Bình Tuất 1886, vua Đồng Khánh đổi tên thành điện Huệ Nam.

Dân chài quanh vùng nói rằng khúc sông ngay trước điện Hòn Chén sâu nhất dòng Hương, thợ lặn khoẻ mấy cũng không tài nào mò tới đáy. Nhiều kẻ tin rằng thánh mẫu Thoài (tức bà Thủy, tương truyền là con của Long Vương ở hồ Động Đình, có đền thờ chính ở Tuyên Quang) chuyên trị vì nước ấy. Đại Nam nhất thống chí chép rằng tại đây "*có con rùa lớn bằng tấm chiếu, mỗi khi nổi lên tất có sóng dữ, người ta trông thấy gọi là sứ giả của Hà Bá*". Nghe đồn con rùa quý hiếm kia hiện vẫn còn và được các đệ tử của mẫu kính cẩn gọi "cổ trạnh".

Thuở sinh thời, ba tôi có kể một giai thoại về khúc sông này. Rằng xưa, thuyền dò ngang qua đáy thì ai nấy đều phải im lặng thấp nhang tỏ lòng thành kính. Chỉ cần một người nẩy suy nghĩ xúc phạm mẫu là thuyền đắm ngay tức khắc, do đó nạn nhân chết đuối tại chỗ ngày càng như rạ. Biết chuyện, vua Tự Đức ngự giá lên điện Hòn Chén, đeo vào tay mẫu chuỗi hạt bồ đề, rồi lệnh: "*Thôi hi! Tu đi!*". Từ đó, tai nạn không còn.

Điều kỳ lạ là thái độ hết mực tôn sùng Mẫu của vua Đồng Khánh mà sử sách vẫn thường nhắc. Theo nguyên tắc xưa, khi đã lên ngôi thiên tử, vị vua nào cũng đứng trên mọi bậc thánh thần. Riêng vua Đồng Khánh tự nhận đồ đệ của Mẫu, lễ phép thưa Mẫu bằng "chị", và đưa cả lễ hội thường niên điện Hòn Chén vào hàng quốc lễ. Vì sao? Cảnh Tông Thuần hoàng đế, tức vua Đồng Khánh, vốn xuất thân là công tử Ưng Thị, con trưởng của Kiên Thái vương Nguyễn Phúc Hồng Cai và Thái vương phi Bùi Thị Thanh. Năm Ất Sửu 1865, mới 2 tuổi, ngài đã được vua Tự Đức chọn làm dưỡng tử. Đến giai đoạn trưởng thành, gặp thời kỳ lịch sử éo le, ngài chờ đợi mãi vẫn chưa được nối ngôi, bèn nhờ mẹ ruột lên điện Hòn Chén cầu đảo.

Trong một buổi hầu đồng, Mẫu phán: *năm Ất Dậu 1885, ngài sẽ toại nguyện, song chỉ ngất ngưỡng cứu trùng hơn 3 năm thôi, đến cuối năm Mậu Tý 1889 thì ngài thăng hà!* Nếu thực tế Mẫu đã tiên tri như thế, rõ xứng danh Hoàng Huệ Phổ Tế Linh Ứng Diệu Thông Mặc Tường Trang Huy Ngọc Trản Thiên Y A Na Diễm Ngọc Phi Dực Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần đứng y thần hiệu mà vua Đồng Khánh ngay sau khi tức vị đã tôn phong Mẫu. Vua còn sắc phê:

"Phong cảnh Ngọc Trản thực là chốn tiên nữ linh sơn sáng đẹp muôn đời, trông rõ hình thể như con sư tử uống nước sông, quả là nơi chân cảnh thần tiên. Đền Ngọc Trản nhờ đắc linh khí, các phúc thần đầy quyền uy ngự trị cứu người độ đời, giúp dân giữ nước. Vậy trẫm cho đổi đền ấy làm điện Huệ Nam (nghĩa là ban ân huệ cho nước Nam và vua Nam) để biểu hiện ơn nước trong muôn một".

(Đại Nam thực lục chính biên - Đệ lục kỷ).

Theo Nguyễn triều cổ sự (sđd) thì chính vua Đồng Khánh thân hành trông nom việc tái thiết điện Huệ Nam khang trang đồng thời với việc xây Tư lãng gần núi Thiên Thai ở phía bên kia sông Hương. Bởi tin tưởng tuyệt đối vào lời tiên đoán của mẫu nên nhà vua phải sớm lo liệu nơi an nghỉ cuối cùng cho bản thân. Năm Đinh Hợi 1888, mẹ ruột cùng em trai Ưng Đạu và em gái Như Cư của vua Đồng Khánh còn đúc đại hồng chung dâng cúng Mẫu ở điện Huệ Nam nữa. Vua và cả hoàng thân quốc thích đã vậy thì hàng ngũ quan lại triều thần cũng đồng đảo nhân dân cả nước càng sùng tín Mẫu; càng tin rằng núi Ngọc chính là thánh địa để cúng cầu, hầu lễ, hành hương.

Mặc dù Tổng hội Thiên Tiên Thánh giáo chính thức thành lập vào năm 1965, trụ sở đặt tại 252 đường Chi Lăng, TP. Huế, song có thể khẳng định tín ngưỡng này hưng thịnh nhất lại là cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Nhiều vị bô lão bảo:

- Hồi đó, mỗi lần trẩy hội điện Hòn Chén, khách thập phương dồn về kín kín cả khúc sông Hương suốt một tuần liền, tung bừng náo nhiệt khôn tả.

Tưởng cũng nên biết thêm: giai đoạn ấy, nước ta chịu ách đô hộ của thực dân Pháp, thiên tai và dịch bệnh xảy ra liên tục, dân chúng nghèo khổ và lạc hậu luôn rơi vào trạng thái bất an nên hàng triệu chờ sự phù trợ từ cõi vô hình. Còn theo BAVH, "*những người Tây cúng đầu*" dám táo tợn gọi điện Hòn Chén là "**la Pagode de la Sorcière** / ngôi chùa của mẹ phù thủy", có sao họ vẫn béo tốt phây phây?

Ngồi trước mũi thuyền rồng giữa dòng Hương, hoặc leo lên đồi Vọng Cảnh bên hữu ngạn, tôi cũng như nhiều du khách thầy đều thừa nhận rằng phong cảnh quanh núi Ngọc hữu tình và hùng vĩ làm sao. Đúng như mấy vần thơ chữ Hán của Nguyễn Đức Quân treo trong nội điện đã mô tả:

*Đệ lâm bích thủy, long lai viễn,
Nhất vọng thanh sơn, hổ cứ hùng.*

Phan Thuận An, trong sách Kiến trúc cổ đô Huế (NXB Thuận Hoá, Huế, 1995), dịch:

*Bên dòng nước biếc như rồng lượn,
Ở chốn non xanh tựa cọp ngồi.*

Toàn bộ các công trình kiến trúc xinh xắn của điện Hòn Chén đều toạ lạc lưng chừng sườn đông nam núi Ngọc. Trung tâm là Minh Kính Đài có diện tích mặt bằng 255m², được chia làm 3 cung. Cao nhất là Minh Kính đài đệ nhất cung, còn gọi Thượng cung hay Thượng điện, dùng để thờ thánh mẫu Thiên Y A Na, thánh mẫu Vân Hương và... vua Đồng Khánh cùng một số thánh thần thượng đẳng khác. Kế tiếp là Minh Kính trung đài đệ nhị cung, còn gọi Cung Hội đồng, thờ Phật và hàng chục thần thánh, dùng làm nơi thiết trí loạt tự khí dùng để rước sắc. Sau rốt là Minh Kính tiểu đài đệ tam cung, còn gọi Tiền điện, là chỗ đặt trống chuông, là nơi cử hành tế lễ. Nội thất Minh Kính Đài thuộc điện "tuyệt đối trang nghiêm, bất khả xâm phạm", nên không phải ai ai cũng được vãng lai dịp đại lễ hội, kể cả đông đảo tín đồ Thiên Tiên Thánh giáo.



Nhờ sự giúp đỡ sốt sắng của các nhân viên bảo vệ thuộc Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế - cơ quan hiện đang giữ nhiệm vụ quản lý và duy tu điện Hòn Chén - nên ngay kỳ thu tế, tôi được lọt vào Minh Kính Đài để "xem tận mắt, sờ tận tay" nhiều đồ tự khí được chế tác tự xưa xưa: hàng loạt bài vị và tượng thần thánh cùng cờ quạt, tàn lọng, phụng liễn, long đình. Trên Thượng điện có cái mào chạm trổ cừu long bằng vàng ngọc rất cầu kỳ, đang được thờ trong hộp kính. Một nhân viên bảo vệ giới thiệu với tôi rằng đó là mào của vua Đồng Khánh lưu lại. Nhìn quanh, tôi còn thấy nhiều di vật của vị vua nổi tiếng "thích chuyện huyền bí và hết sức tôn sùng Đức Thiên Y A Na tại điện Hòn Chén" (theo Nguyễn Phúc tộc thế phả - NXB Thuận Hoá, Huế, 1995, trang 377). Đó là những bức hoành, câu đối, thơ phú do vua ngự bút tôn vinh Mẫu; và một số tranh ảnh do ngài thành tâm cúng dường. Tôi hết sức lạ mắt trước những đao kiếm sơn son thếp vàng cùng các đồ thờ dành cho lễ rước sắc: nào kiệu, nào ngai, nào võng song loan. Hầu hết cổ vật ở đây được trưng bày rất bề bộn nhưng lại gây hiếu kỳ cho bất kỳ ai có dịp mục kích.

Bên phải Minh Kính Đài là nhà Quan Cư, viện Trinh Cát, chùa Thánh. Bên trái là dinh Ngũ Hành tiên nương, bàn thờ Các Quan, động thờ ông Hạ Ban tức Thần Hổ. Lại có miếu thờ Quan Thánh Đế Quân và miếu thờ vị tiên nhân họ Lê khai canh làng Hải Cát. Rải rác còn có một số am và bệ thờ nhỏ, như am cô Ngọc Lan, am Trung Thiên. Dưới chân núi, sát bờ sông, có miếu Thủy Phủ thờ Thủy Long tôn thần.

Du khách ghé Huế, thăm viếng Kinh thành, cung điện, chùa chiền, lăng tẩm, v... v..., thầy đều bắt gặp con rồng xuất hiện với tần số cao trong các họa tiết trang trí nội ngoại thất. Ghé điện Hòn Chén sẽ thấy khác. Ở đây, chim phượng hoàng lại chiếm ưu thế. Bờ nóc, bờ quyết Minh Kính Đài cùng các viện, dinh, am, miếu, và nhiều hiện vật tại khu di tích này đều được đắp, khắc, hoặc vẽ phượng hoàng vì loài chim này tượng trưng cho phái nữ. Phải thôi, nơi thờ Mẫu mà ỉ! Nếu leo lên đỉnh núi Ngọc, khách sẽ thấy một ngọn núi uy nghi vươn lên cách đó không xa. Được xem là chủ sơn của đất Phú Xuân, ngọn núi cao 427m ấy cũng mang tên loài chim phượng hoàng: núi Kim Phụng.

Điện Hòn Chén là 1 trong 16 công trình kiến trúc triều Nguyễn ở Huế được UNESCO công nhận di sản văn hoá thế giới vào ngày 11-12-1993. Điện Hòn Chén cũng được Bộ Văn hoá và Thông tin công nhận là di tích cấp quốc gia theo quyết định số 2009/1998 QĐ/BVHTT ban hành ngày 26-9-1998.

Tháng bảy vía cha, tháng ba vía mẹ. Con nhang đệ tử mọi miền đều nhắc nhau thế để nhớ 2 kỳ đại lễ hành hương về điện Hòn Chén hằng năm. Có thể suốt 4 mùa, do bận mưu sinh, họ không tới phổ hầu giá được, nhưng nhất thiết 2 vía trọng này thì chẳng bỏ qua.

Thật ra, theo bản 51 lễ vía thường niên do Tổng hội Thiên Tiên Thánh giáo quy định thì ngày 2 tháng 3 âm lịch là vía huý nhật, ngày 5 và 6 tháng 3 âm lịch là vía sinh nhật thánh mẫu Vân Hương tức bà chúa Liễu. Còn 2 ngày tốt thượng tuần tháng 7 âm lịch lại là rước sắc nữ thần Thiên Y A Na đến đình làng Hải Cát làm lễ thu tế. Trước kia, khách trẩy hội điện Hòn Chén dịp tháng 7 nghìn nghịt từ 5 ngày đến 1 tuần liền; nay chỉ còn 3 ngày: mùng 8 tới mùng 10. Ông Lê Văn Ngộ - phó ban tổ chức đại lễ thu tế điện Hòn Chén - cho tôi biết:

- Ban bảo trợ điện Huệ Nam đứng ra xin tổ chức lễ hội truyền thống này dưới sự chỉ đạo của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên - Huế, sự giúp đỡ của Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế. Dịp lễ năm nay, hàng ngũ tín đồ gần xa đăng ký về dự gồm 31 bằng án và 35 châu án. Còn số lượng cụ thể bao nhiêu lượt người thì chúng tôi không tài nào nắm chính xác nổi!

Bằng án là thuyền kết đôi kết ba. Châu án là thuyền đơn. Trên thuyền có lập bàn thờ Mẫu và chư vị. Trước thuyền, người ta treo biển đề tên am, tên phố, chẳng hạn: Kim Đồng Tiên Nữ, Thiên Thai Thủy Cảnh, Đài Minh Cảnh, Linh Sơn Điện, Linh Dược Điện, Tân Đức Điện, Hoàng Hoá Điện, Sông Sơn Vọng Từ. Khá nhiều am phố từ Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Đăklăk, Lâm Đồng. Cũng thấy am phố từ Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, TP.HCM, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau. Hầu như toàn bộ thuyền rông du lịch sông Hương đều được thuê mượn suốt 3 ngày đêm. Không đủ thuyền rông thì người ta thuê cả đò chở cát sạn hoặc đò chài lưới để kết bằng án, châu án.



Từ trung tâm thành Huế, các bằng án và châu án treo cờ xí, giăng đèn đóm, nổ máy bơi ngược dòng Hương lên điện Hòn Chén. Trên mỗi chiếc, con nhang đệ tử luân phiên cúng bái và hầu giá trong lời ca tiếng nhạc của cung văn được khuếch đại âm lượng qua dàn thiết bị

điện tử. Người ta đua nhau tung vàng mã xuống mặt nước, ban đêm còn thả thêm hoa đăng. Con sông vốn dĩ tĩnh lặng nay bỗng sôi động hẳn với muôn hồng ngàn tía và thập cẩm âm thanh.

Tôi thử đếm cả dãy bằng án, châu án đậu san sát mép sông quanh chân núi Ngọc, đã thấy vượt quá số đăng ký chính thức. Tính bình quân mỗi chiếc chứa 25 người thì lượng ông đồng bà cốt trẩy hội đã xấp xỉ 3.000 người. Lại còn hàng trăm đò nghe chờ con nhang đệ tử cặp kè theo các bằng án, châu án. Ấy là chưa kể lớp lớp du khách dồn về theo đường thủy lẫn đường bộ. Ước tính không dưới 1 vạn lượt người đến điện Hòn Chén trong đại lễ hội này. Như nhiều danh thắng khác, mỗi người cứ đặt chân vào cổng điện đều phải mua vé tham quan. Giá mỗi vé hiện nay (Canh Dần 2010): **khách nước ngoài 20.000 đồng, khách trong nước 10.000 đồng**. Chà chà, phen này Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế "trúng quả đại chang" nhé!

Như đã nói, đại đa số đệ tử của Mẫu thuộc giới thợ thuyền hoặc tiểu thương mà chiếm tỉ lệ cao luôn là phái nữ. Trong đội ngũ cô Năm cô Ba lựa là sơn phấn, không ít nàng trẻ đẹp hết người mẫu thời trang. Qua tìm hiểu, tôi được biết một số trường hợp con nhang cả nữ lẫn nam thuộc nếp nhà khá giả, có kẻ là học sinh, sinh viên, thậm chí giáo viên. Đặc biệt, rất dễ nhận ra sự hiện diện của một số ca sĩ cùng diễn viên sân khấu và điện ảnh thuộc hàng "sao" nữa!

Tôi ngạc nhiên vô cùng khi bất ngờ thấy một ông đồng áo khăn đỏ choét, hú hét om sòm, và ngoáy tít đại đao. Ngại mình nhìn nhầm, tôi cố nhận diện thật kỹ. Đúng rồi! Trúng ngay chóc! Không ai khác, đích thị Phó Giám đốc một cơ sở tư doanh ở TP.HCM. Hể có dịp, gã này luôn rôm rả nói chuyện bài trừ... mê tín dị đoan! Thật hết biết!

Lễ chính là rước sắc thánh mẫu Thiên Y A Na từ Minh Kính Đài lên đình làng Hải Cát bằng đường thủy. Một đám rước chưa từng thấy. Đầy đủ hoa hương, chuông trống, cờ quạt, kiếm cung, tiền hô hậu ủng. Dẫn đầu là thần Hổ với các ông Bảy, ông Chín Thượng Ngàn.

Lần nữa, tôi gặp may: được quá giang ngay trên bồng án chính cung nghinh Mẫu. Thuyền đến đâu đều thấy trên bờ, dưới nước, lớp lớp trẻ già chấp tay vái lạy theo rần rần.

Một thể nữ mắt phượng, mày ngài, đứng hầu kiệu, bỗng dựng khêu tay tôi. Nàng chúm chím cười và nói:

- Số anh sướng lắm, luôn được Mẫu đoái thương!

Đôi điều thiền nghĩ

Đình làng Hải Cát cũng nằm ven tả ngạn dòng Hương, cách điện Hòn Chén chừng 2 km về phía thượng nguồn. Lúc cả đoàn cung nghinh Mẫu vượt sóng nước tới nơi thì trời vừa sụp tối. Người ta thắp điện đèn sáng rực, long trọng thỉnh Mẫu vào chính điện để tiến hành lễ thu tế, nguyện cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà, nhà nhà sung túc. Và suốt đêm ấy, trên hàng chục bồng án lẩn châu án đồ dài trước bến đình, các đồng cô bóng cậu lại cóc cheng nhẩy vọt phép phù, mệt thì thay nhau nghỉ ngơi, ăn uống. Mai lại rước Mẫu hồi loan, trở về núi Ngọc. Đêm ấy, lang thang với vài đồng nghiệp trên bãi sông trước đình làng Hải Cát, nhiều điều liên quan Thiên Tiên Thánh giáo, gọi gọn là đạo Mẫu, khiến tôi băn khoăn suy nghĩ.

Trẩy hội điện Hòn Chén và xuân tế lẫn thu tế đình làng Hải Cát quả là phong tục cổ truyền mang đậm bản sắc văn hoá độc đáo của địa phương vùng Huế nói riêng, của đất nước Việt Nam nói chung. Tương tự loạt lễ hội ở đền Mẫu Đồng Đăng (Lạng Sơn), đền Bảo Hà (Lào Cai), đền Đuông (Vĩnh Phúc), đền Bà Đẻ (Hải Phòng), đền Sinh và đền Hoá (Hải Dương), đền Mẫu (Hưng Yên), phủ Tây Hồ (Hà Nội), phủ Dày (Nam Định), đền Sòng (Thanh Hoá), đền Cờn (Nghệ An), tháp Bà (Khánh Hoà), núi Bà Đen (Tây Ninh), miếu Bà Chúa Xứ (An Giang), v... v... Xét nghi thức hành lễ liên quan những di tích ấy, rõ ràng đồng bóng đóng vai trò chủ đạo. Gắn chặt với đồng bóng đích thị châu văn / hát văn / hát bóng, một hình thức lễ nhạc dân gian rất lý thú với nhịp ngoai / đảo phách thể hiện qua lưu không / nhạc không lời và 13 điệu / lối hát: bĩ, miếu, thông, phú bình, phú chên, phú nói, phú rầu, đưa thơ, vãn, đọc, cờn, hãm, dờn.

Tham dự Liên hoan Giọng hát vàng ASEAN 2008, NSƯT Hồng Ngát trình diễn hát văn Hầu xá thượng và đoạt Huy chương vàng quá xứng đáng. Tuy nhiên, đồng bóng lại là hủ tục, là mê tín quàng xiên! Trong thời đại phát triển khoa học kỹ thuật ngày nay, hỏi còn gì lạc hậu cho bằng việc phòng và chữa bệnh theo liệu pháp nhẩy lom xom, dán bùa chú, uống tàn nhang nước thải? Còn gì mê lầm cho bằng kiêu trấn an tâm lý theo lối "thoi vàng vó rắc, tro tiền giấy bay" cực kỳ phung phí?

Dĩ nhiên, muốn hạn chế và dần dần xoá bỏ tệ mê tín đã hằn sâu vào nếp nghĩ dân chúng tự bao đời, không thể áp dụng cứng nhắc các biện pháp hành chính cực đoan, mà phải bằng hệ thống tác động lâu dài toàn diện, như ý kiến của nhà nghiên cứu Trần Đại Vinh từng đề xuất trong chuyên luận Tín ngưỡng dân gian Huế (sđd). Báo chí cùng các thể loại văn học nghệ thuật chắc chắn đã, đang, và sẽ góp phần hữu hiệu trong nỗ lực trường chinh đầy gian khó này.

Một mai, đời sống vật chất lẫn tinh thần của toàn xã hội được nâng cao, tri thức khoa học tiên tiến được phổ biến sâu rộng và cập nhật đến tận thôn cùng xóm vắng. Lúc ấy, con người tự giải phóng mình khỏi "vòng kim cô" hủ tục; đồng thời biết trân trọng kế thừa, nỗ lực phát huy những phong tục dân tộc truyền thống với tinh thần văn hoá và nhân bản.

Phanxipang

Hát văn : Cô Bơ

http://chimvie2.free.fr/amnhac/dantoc/hatvan/HVcobo_khactu-trongquynh.htm



Cô Bơ Thượng Ngàn tại phủ Dầy, Nam Định



Múa mồi.



Vàng mã.

Tại điện Hòn Chén, ngay trước ban thờ trong Thượng Cung, vua Đồng Khánh



Trụ sở Thiên Tiên Thánh giáo Việt Nam



Tham quan điện Hòn Chén.



Phanxipăng viếng phủ Tây Hồ tại Hà Nội.



Phanxipăng thăm lăng Thánh Mẫu Liễu Hạnh tại Nam Định.